

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày 18 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2018/HS-PT ngày 10 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo Vũ Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn L**, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Trung Hưng, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng và lái máy xúc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Hoàng Thị L; có vợ Đinh Thị Thu H và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Huyền Chi là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1982 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987 (là vợ bị hại) và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1954 (là mẹ bị hại); cùng nơi cư trú: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm 10B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Văn L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn C, sinh năm 1983 và chị Lại Thị H, sinh năm 1986; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 19/7/2018, Vũ Văn L (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 90B2-224... trên đường 499B theo hướng QL1A đi Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, đến km 6 + 700 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, L điều khiển xe mô tô rẽ sang đường, đi ở phần đường ngược chiều theo hướng đầu xe chệch chéo vào lề đường, để rẽ vào đường đi thôn T, xã T, huyện T. Lúc này L quan sát thấy phía trước cách khoảng 30 đến 40m có xe mô tô BKS 35Y1-063... do anh Đỗ Văn G điều khiển hướng UBND xã T đi QL1A, song L vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tiếp, khi đi cách ngã tư rẽ vào thôn T, xã T khoảng 7 đến 8m thì càng phía trước bên phải xe mô tô do anh Đỗ Văn G điều khiển va vào phần lốc máy bên phải xe mô tô do L điều khiển, làm L ngã văng ra đường bất tỉnh còn xe mô tô đổ nghiêng sang bên trái, xe mô tô do anh G điều khiển đổ nghiêng bên trái trượt trên mặt đường, anh G ngã theo xe, đập đầu xuống đường. Hậu quả anh Đỗ Văn G tử vong tại hiện trường, Vũ Văn L bị thương tích được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 6+700 đường ĐT499B thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, mặt đường trải bê tông xi măng bằng phẳng và thẳng, rộng 7,15m, được chia thành hai phần đường, mỗi phần rộng 3,5m và được phân cách với nhau bằng vạch sơn trắng đứt quãng rộng 0,15m. Đoạn đường có hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ số 207A (Biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) được đặt ở hai bên mép đường. Chọn hướng C đi QL1A làm hướng gốc, mép đường bên phải theo hướng gốc làm mép đường chuẩn, các kích thước đo vào mép đường chuẩn gọi là đo vào mép đường: (1) Xe mô tô BKS 35Y1-063... đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng C và có xu hướng chệch về phía mép đường chuẩn, đuôi xe quay hướng QL1A và có xu hướng chệch về phía mép đường bên trái theo hướng gốc, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 1m90 và 2m20...; (7) Nạn nhân Đỗ Văn G tử vong trên mặt đường trong tư thế nằm ngửa, chân trái duỗi thẳng, chân phải co gối và vất lên trên xe mô tô BKS 35Y1- 063..., đầu nạn nhân quay hướng QL1A, tâm đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường 1m35 và cách tâm trục bánh sau xe mô tô số (1) theo đường thẳng về phía QL1A 1,2m; (8) Xe mô tô BKS: 90B2-224... sau tai nạn giao thông đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng C và chệch về phía mép đường bên trái theo hướng gốc, đuôi xe quay hướng QL1A và chệch vào trong mép đường chuẩn... ; (10) Nạn nhân Vũ Văn L

sau tai nạn giao thông xảy ra nằm ngã bên trong mép đường chuẩn, sau đó được đánh dấu lại bằng sơn trắng và đưa đi cấp cứu, đầu nạn nhân quay phía bên phải theo hướng gốc, đo ra ngoài mép đường là 1,75m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô (8) theo đường vuông góc về phía cầu Nga là 0,5m; (13) Đám vật chất màu đỏ nghi máu có kích thước (1,3x0,45)m sau tai nạn giao thông để lại trên mặt đường.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Đỗ Văn G: Khám ngoài xác định vùng thái dương chẩm trái có mảng sưng nề kích thước (12x10)cm; gò má phải có mảng sạt da kích thước (7x6)cm, hướng từ trước về sau, chệch từ dưới lên trên; hai lỗ mũi và hai ống tai ngoài nhiều dịch máu; vùng lưng trái có mảng sạt da kích thước (8x5)cm, hướng từ trên xuống dưới, chệch từ phải qua trái. Mô tử thi thấy tụ máu dưới da đầu kích thước (25x16)cm. Vỡ xương trán, xương đỉnh kích thước (20x0,3)cm, dịch máu chảy ra ngoài theo đường vỡ, dập não, phù não.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 77/TT ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *“Nạn nhân Đỗ Văn G tử vong do chấn thương sọ não làm vỡ xương hộp sọ gây dập não, phù não”*.

Kết quả khám xe mô tô BKS 90B2-224...: Giữa mặt lốp bánh trước có vết mài sạt trên diện (32x45)cm, hướng từ phải sang trái chệch ngược chiều kim đồng hồ, mép bên trái bánh lốp sau có vết sạt trên diện (42x3)cm; Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt chùi bụi đất trên diện (17x0,5)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng cao su; Mặt ngoài ốp lốc máy bên phải có vết trượt mài sạt choét rách nhựa trên toàn bộ chu vi của ốp lốc máy, vết có hướng từ trước về sau; Khung kim loại bảo vệ ốp lốc máy có xu hướng bị đẩy từ trước về sau, làm ép sát vào lốc máy, bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng cao su; Bàn phanh chân bị đẩy từ trước về sau, từ trái sang phải cong biến dạng so với ban đầu; Giá đỡ chân trước bên phải có xu hướng bị đẩy từ trước về sau di lệch so với ban đầu 17cm. Bọc cao su giá đỡ chân này bật rời; Mặt ngoài khung kim loại định vị giá đỡ chân sau bên phải có vết trượt chùi bụi mòn xước kim loại trên diện (20,5x12,5)cm; Cần khởi động gãy rời; Cánh yếm bên trái bị vỡ trên diện (6x3,5)cm. Điểm gần nhất cách đầu cánh yếm này là 22,5cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật: Hệ thống lái sau tai nạn giao thông không có tác dụng; Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước không có tác dụng, đèn xi nhan bên trái, bên phải có tác dụng; Hệ thống phanh tay có tác dụng, phanh chân không có tác dụng.

Kết quả khám xe mô tô 35Y1-063...: Mặt bên trái bánh lốp trước có vết trượt chùi bụi cao su trên diện (31,5x3,7)cm, chân van nằm ở giữa của vết, vết có hướng ngược chiều quay của bánh khi xe tiến; Mặt ngoài bánh lốp sau có vết sạt rộng trung bình 3,5cm, bao kín giữa mặt vân hoa lốp; Đầu ốc bắt định vị càng xe bên phải với trục bánh lốp trước bị vỡ choét kim loại trên diện (1,5x1)cm, vết có hướng từ ngoài vào tâm; Càng xe trước bị đẩy ép từ trước về sau làm kẹt cứng không di chuyển được; Cạnh bên phải của vành xe bánh lốp trước có xu hướng bị đẩy từ ngoài vào tâm làm bẹp lõm kim loại trên diện (12x0,5)cm. Tâm điểm lõm cách chân van theo đường thẳng thuận chiều kim đồng hồ là 30,5cm. Kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật: Hệ thống lái không có

tác dụng; Hệ thống điện có tác dụng; Hệ thống đèn xi nhan phía trước bên trái và bên phải, hệ thống đèn báo phanh, đèn xi nhan phía sau bên trái và bên phải có tác dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Vũ Văn L cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân anh Đỗ Văn G tổng số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) bao gồm chi phí viện phí, mai táng, bồi thường về tổn thất tinh thần, sau khi nhận tiền, đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị, yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 90B2-224...; 01 xe mô tô BKS 35Y1-063...; 01 căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Đỗ Văn G; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 35Y1-063.... mang tên Phạm Thị T; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô BKS 35Y1-063...; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B2-224... mang tên Nguyễn Đức N; 01 Giấy bán xe viết tay của anh Nguyễn Đức N; 01 thanh kim loại dạng cần khởi động của xe mô tô có kích thước (29 x 1,5)cm; 01 vật bằng cao su, dạng bọc giá đỡ chân của xe mô tô kích thước (9,5 x 4)cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Vũ Văn L 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 bị cáo Vũ Văn L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo với lý do tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo, phía bị hại cũng có lỗi, bị cáo cũng bị thương tích, sức khỏe chưa ổn định và một số các tình tiết giảm nhẹ khác mà cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam; xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 27 đến 30 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn L kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 19/7/2018, Vũ Văn L không có Giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 224... trên đường 499B theo hướng từ QL1A đến UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam đến Km 6+700 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, L điều khiển xe mô tô đi ngược chiều theo hướng đầu xe chệch chéo vào lề đường, với mục đích để rẽ vào thôn T, xã T, huyện T, lúc này xe mô tô BKS 35Y - 063... do anh Đỗ Văn G điều khiển đi ngược chiều với xe mô tô do L điều khiển, càng xe phía trước bên phải của xe anh G đâm vào lốc máy bên phải xe của L đang điều khiển làm xe của anh G đổ nghiêng bên trái, trượt trên mặt đường, anh G ngã đập đầu xuống đường và tử vong, bị cáo L bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện, hai xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn L thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu liên quan đến quá trình điều trị do tai nạn gây nên, hiện sức khỏe của bị cáo chưa ổn định và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, phía bị hại khi tham gia giao thông có sử dụng nồng độ cồn vượt mức cho phép (52mg/dl) và không đội mũ bảo hiểm, Bản án sơ thẩm xác định bị hại cũng có một phần lỗi nhưng lại không áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ mình chưa có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn lái xe, dẫn đến gây tai nạn rất nghiêm trọng làm chết người; trong thời gian gần đây, tình hình

tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn L được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn L; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn L không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện T, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện T, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, các đương sự;
- Bộ phận HCTP, Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy